

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/QĐST-VDS

V/v: Yêu cầu Tuyên bố một
người là đã chết

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Lê Thị Lương**
- *Thư ký phiên họp:* Bà **Hoàng Ngọc Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp:* Bà **Lương Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-VDS ngày 23 tháng 02 năm 2022. Về việc yêu cầu: Tuyên bố một người là đã chết. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2022/QĐST-VDS ngày 19 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Hồng Phượng C, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T. Có mặt.

Yêu cầu tuyên bố: Ông Trần Văn N, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT (nơi cư trú cuối cùng): 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đề ngày 14/1/2022, bản tự khai ngày 2/3/2022, cũng như tại phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu bà Phạm Hồng Phượng C trình bày:

Ông Trần Văn N là chồng của bà. Ông N là thuyền viên tàu cá BV98631 TS do ông Đỗ Trừ làm chủ tàu, ông Phạm Văn Hóa làm thuyền trưởng hành nghề cào đoi cùng phương tiện BV98234TS do ông Phạm Văn Sáu làm thuyền trưởng. Cả hai phương tiện xuất bến tại Cảng Bến Đá ngày 07/11/2017. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/11/2017 hai tàu cá trên vào tránh gió tại Hòn Đèn, Côn Đảo. Đến khoảng 23h00 cùng ngày 26/11/2017 thì phát hiện thuyền viên Trần Văn N bị rơi xuống biển. Ngay sau khi phát hiện vụ việc thuyền trưởng Phạm Văn Sáu đã trình báo cho đồn biên phòng Côn Đảo và tổ chức tìm kiếm khu vực trên nhưng đến nay vẫn không rõ tung tích của thuyền viên Trần Văn N. Từ khi vụ tai nạn xảy ra đến nay bà không có tin tức gì về việc ông N còn sống hay đã chết. Nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Văn N là đã chết.

Tại đơn xin xác nhận của Đồn biên phòng Côn Đảo, Bộ đội biên phòng tỉnh T, bản tự khai của anh Trần Ngọc H (con trai của ông N), Công an phường B, thành phố X đều cho kết quả: Ngày 26/11/2017 ông N bị tai nạn rớt xuống biển đã mất tích, gia đình đã thông báo tìm kiếm nhưng không biết ông N ở đâu, làm gì. Ông N cũng không liên lạc về cho gia đình và địa phương. Nên gia đình và chính quyền địa phương cũng không có thông tin gì về ông N. Ông N hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T. Ông N có vợ là bà Phạm Hồng Phượng C, sinh năm 1973.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Hồng Phượng C là yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn N là đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đề nghị Tòa án nhân dân thành phố X áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 385, Điều 391, Điều 392 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Hồng Phượng C về việc tuyên bố ông Trần Văn N là đã chết.

Lệ phí: Bà Phạm Hồng Phượng C phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố X nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 14 tháng 1 năm 2022, bà Phạm Hồng Phượng C có đơn yêu cầu gửi tới Tòa án nhân dân thành phố X yêu cầu giải quyết tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần Văn N. Theo đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì bà Phạm Hồng Phượng C và ông Trần Văn N là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Phạm Hồng Phượng C là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn N là đã chết.

Mặt khác, ông Trần Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích là 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T. Nên Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của bà Phạm Hồng Phượng C thấy rằng:

Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Phạm Hồng Phượng C vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần Văn N. Căn cứ vào xác nhận của Công an phường B, thành phố X xác định ông Trần Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh T. Ông N không có mặt tại địa phương từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay không còn cư trú tại địa chỉ trên.

Sau khi thụ lý giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Phạm Hồng Phượng C, ngày 07/03/2022 Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2022/QĐ-TA và đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm ông Cuộc theo quy định tại Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đăng phát thông tin trên các cơ quan báo, đài. Cụ thể: Đài tiếng nói Việt Nam tại Hà Nội và tại Thành phố Hồ Chí Minh (các ngày 08, 09, 10/03/2022); Báo Công lý (3 số báo liên tiếp các ngày 11, 15 và 18/03/2022).

Tuy nhiên kết thúc thời hạn thông báo tìm kiếm không có tin tức gì của ông N.

Từ những nhận định ở trên, có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn N bị tai nạn tàu biển đã hơn 04 năm và không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của bà Phạm Hồng Phượng C về việc tuyên bố ông Trần Văn N là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 71 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2, Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 thời điểm ông N chết được xác định: ngày đầu tiên kể tiếp ngày kết thúc thời hạn tại điểm c, khoản 1, Điều 71 Bộ luật dân sự là ngày 27/11/2019.

[3]. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Hồng Phượng C phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 143, 149, 370, 371, 372, 385, 391, 392 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Hồng Phượng C: Tuyên bố ông Trần Văn N, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 65/15/8/4 A, phường B, thành phố X, tỉnh Y là đã chết. Thời điểm ông Trần Văn N chết được xác định là ngày 27/11/2019.

2. Về quan hệ nhân thân, tài sản của người đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự 2015.

3. Đương sự có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố X, tỉnh T để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Hồng Phượng C phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ trong 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001783 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X, tỉnh T.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra Quyết định; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết Quyết định. Viện kiểm sát nhân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn

10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường Thắng Nhì;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Lương

